

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 03 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D tham gia phiên tòa: Bà Ngô Trà My- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Huỳnh Chí H, sinh năm 1999 tại Ng H. Nơi cư trú: Ấp T H, xã Ng H, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Quốc S, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Kim N, sinh năm 1970; vợ: Lê Thị Ú (đã ly thân); con: không có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2019 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Huỳnh Quốc H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp T H, xã Ng H, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Huỳnh Quốc S, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Ấp T H, xã Ng H, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

+ Bà Nguyễn Kim N, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Ấp T H, xã Ng H, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/7/2019, Huỳnh Chí H qua nhà ông Huỳnh Quốc H, thường trú ấp T H, xã Ng H, huyện Đ D, chơi nhưng ông H không có nhà chỉ có Huỳnh Nhật H, sinh năm 2002 (con ông H) ở nhà, H hỏi mượn xe của H (xe Wave RSX, biển số 69F1-50218) nhưng H không cho, H hỏi H cho mượn xe của ông H đang đậu ở nhà trước (xe Exciter biển số 69F1-15768) nhưng H trả lời “cha đi xỏ xuông không có ở nhà có gì gọi hỏi cha”, lúc này H nằm võng phía sau nhà và nhờ H có quen đồ đạc gọi dùm cho Hiện nhưng H không gọi được đồ đạc.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H khóa cửa trước và khép cửa sau cài chốt ngang kê H về để đi chơi nhưng H không về mà kê H cứ đi chơi để đèn cho H nằm võng ở ngoài nhà sau chơi một lát về, khoảng 20 phút thì H về bên nhà H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H từ nhà của H đi qua nhà sau của ông H, nhà ông H lúc này không có ai ở nhà, H nảy sinh ý định trộm cắp xe Exciter, Hiện dùng tay giật mạnh cửa sau thì cửa được chốt. Mở được cửa Hiện vào nhà tìm thấy chìa khóa xe ở dưới nệm trong phòng của ông H. Hiện dắt xe từ trước ra cửa sau ra lộ bê tông bên vách nhà. Sau đó vào nhà H lấy đồ và điều khiển xe chạy đi B D.

Đến khoảng 9 giờ ngày 12/7/2019, H đến tiệm cầm đồ Ng L, địa chỉ 10/18 Khu phố B P B, Phường B C, thị xã Th An, tỉnh Bình Dương gặp anh Nguyễn Tất T chủ tiệm cầm đồ để cầm xe với giá 12.000.000 đồng. H tiêu xài cá nhân hết 4.000.000 đồng. Ngày 15/7/2019, khi hay tin hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện H đến phòng trọ của cha mẹ H (ông Huỳnh Quốc S và bà Nguyễn Kim N thuê ở thị xã T U, tỉnh B D) gói số tiền 8.000.000 đồng còn lại cùng giấy cầm xe và giấy bảo hiểm xe, giấy phép lái xe của ông H nhét vào phòng trọ của cha mẹ. Lúc này ông S và bà N đi làm chưa về, sau đó H nhắn cho chị gái tên Huỳnh Hồng G nhờ cho ông S và bà N hay. Đến khoảng 09 giờ ngày 18/7/2019 bà N và ông S đến địa chỉ tiệm cầm đồ trên để chuộc xe với giá 12.300.000 đồng (với 12.000.000 đồng tiền cầm xe và 300.000 đồng tiền lãi 06 ngày). Sau đó ông S và bà N đem xe và giấy tờ xe về trả cho ông H rồi quay lại B D làm thuê.

Về phía ông H, sau khi phát hiện bị mất tài sản đã đến Công an xã Ng H trình báo sự việc. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/7/2019, Huỳnh Chí H đến Công an huyện Đ D đầu thú.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 24/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tô tụng hình sự huyện Đ D kết luận tài sản mà Huỳnh Chí H đã lấy trộm của ông Huỳnh Quốc H có giá trị như sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter xi lanh 134 (sản xuất năm 2013) = 18.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 05 – 9 – 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau đã truy tố Huỳnh Chí H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng thể hiện: Vào khoảng 21 giờ ngày 11/7/2019 bị cáo Huỳnh Chí H lợi dụng sự mất cảnh giác

trong việc gìn giữ tài sản của bị hại nên đã lên lúc lấy trộm chiếc xe mô tô Exciter của ông H với giá trị tài sản là 18.000.000 đồng.

Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Chí H Hội mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Đối với ông Nguyễn Tất T là chủ tiệm cầm đồ Ng L khi nhận cầm xe của bị cáo H không biết xe là do bị cáo phạm tội mà có nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng: Đã trả lại cho bị hại xong.

Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là hoàn toàn phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được thể hiện vào khoảng 21 giờ ngày 11/7/2019 bị cáo Huỳnh Chí H lợi dụng sự mất cảnh giác của ông Huỳnh Quốc H trong việc gìn giữ tài sản nên bị cáo đã lên lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông H là chiếc xe mô tô hiệu Exciter. Giá trị tài sản theo biên bản định giá là 18.000.000 đồng

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng:

Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội đến cùng và mong muốn cho hậu quả xảy ra. Lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lên lúc thực hiện hành vi trộm cắp để thỏa mãn lòng tham của bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo ra đầu thú; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội là ông Huỳnh Văn V và bà nội là bà Trần Thị N là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, có ông Ngoại là ông Nguyễn Văn T là liệt sĩ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đối với bị cáo Huỳnh Chí Hiện cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp. Vì mặc dù bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự nhưng do bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể là trước khi phạm tội bị cáo cùng gia đình đã bỏ địa phương đi B D làm thuê hơn 01 năm nay, bản thân bị cáo thay đổi nơi sinh sống liên tục, không có địa chỉ rõ ràng. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tránh nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đối với ông Nguyễn Tất T là chủ tiệm cầm đồ Ng L khi nhận cầm xe của bị cáo H không biết xe là do bị cáo phạm tội mà có nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu xanh, bạc, số máy 1S9A – 052338, số khung RLCE 1S9A0DY052332; 01 ví da màu đen bên trong có 01 giấy phép lái xe màu đen mang tên Huỳnh Quốc H; 01 giấy đăng ký xe biển số 69F1 – 157.68; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy mang tên Huỳnh Quốc H biển số 69F1 – 157.68, hiện nay đã trả lại cho bị hại xong nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Chí H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Chí H 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu xanh, bạc, số máy 1S9A – 052338, số khung RLCE 1S9A0DY052332; 01 ví da màu đen bên trong có 01 giấy phép lái xe màu đen mang tên Huỳnh Quốc H; 01 giấy đăng ký xe biển số 69F1 – 157.68; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy mang tên Huỳnh Quốc H biển số 69F1 – 157.68, hiện nay đã trả lại cho bị hại xong nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Công an huyện Đ D;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến

